

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MỸ ĐỨC
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Bản án số: 09/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 20 – 3 – 2018

V/v: tranh chấp ly hôn

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỸ ĐỨC, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Mạnh Thắng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Đại Đồng.

2. Ông Trần Xuân Tộ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị N Bích là Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Mỹ Đức, Thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Đức, Thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Nhâm - Kiểm sát viên.

Trong ngày 16 tháng 3 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mỹ Đức xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 15/2018/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 01 năm 2018 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 01 tháng 3 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Lê Bảo N sinh năm 1996. Có mặt.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: ĐT, phường TST, thị xã ST, Thành phố Hà Nội.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Văn H sinh năm 1990. Vắng mặt.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn TT, thị trấn ĐN, huyện Mỹ Đức, Thành phố Hà Nội. Hiện đang chấp hành án tại trại giam TL thuộc Bộ Công an.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Bảo N và anh Nguyễn Văn H đều xác nhận kết hôn tự nguyện, đăng ký hợp pháp ngày 06/5/2016 tại UBND thị trấn ĐN, huyện Mỹ Đức, Thành phố Hà Nội. Cuộc sống hạnh phúc của vợ chồng chỉ tồn tại một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn trầm trọng. Nguyên nhân là do tính tình vợ chồng không hòa hợp, bất đồng quan điểm lối sống, anh H ham chơi cờ bạc, không

chịu làm ăn nên thường xuyên lục đục, xô xát, đánh cãi chửi nhau. Từ năm 2017 anh H vi phạm pháp luật và đang phải chấp hành án nên vợ chồng ly thân, mỗi người có cuộc sống riêng, không ai quan tâm đến ai. Nay chị N xác định tình cảm vợ chồng không còn nên xin được ly hôn còn anh H xin đoàn tụ.

Về con chung: Chị N, anh H đều xác nhận không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị N, anh H đều xác nhận không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Đức nhận xét: Quá trình tiến hành tố tụng đối với vụ án, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng trình tự, thủ tục pháp luật tố tụng dân sự quy định; các đương sự đã thực hiện các quyền, nghĩa vụ của mình theo đúng quy định của pháp luật. Việc bị đơn vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có đơn xin xét xử vắng mặt nên đề nghị Hội đồng xét xử tiếp tục làm việc.

Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị N đối với anh H là phù hợp với quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Tranh chấp ly hôn giữa chị Lê Bảo N và anh Nguyễn Văn H thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Mỹ Đức, Thành phố Hà Nội. Vụ án được giải quyết đúng thời hạn và trình tự, thủ tục tố tụng dân sự. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có đơn xin xét xử vắng mặt nên căn cứ khoản 01 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo thủ tục chung.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Bảo N và anh Nguyễn Văn H kết hôn tự nguyện, có đăng ký là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống giữa chị N và anh H thường xuyên xảy ra mâu thuẫn trầm trọng, căng thẳng, lục đục, mắng chửi nhau. Nguyên nhân là do tính tình vợ chồng không hòa hợp, bất đồng quan điểm lối sống, anh H ham chơi cờ bạc, không chịu làm ăn dẫn đến hạnh phúc đổ vỡ. Thực tế vợ chồng đã ly thân một thời gian đến nay mỗi người có cuộc sống riêng. Anh H xin đoàn tụ nhưng hiện nay anh đang phải đi chấp hành hình phạt tù và anh cũng không có biện pháp gì để khắc phục, cải thiện mâu thuẫn vợ chồng.

Xét thấy các quyền, nghĩa vụ của vợ chồng trong quan hệ hôn nhân giữa chị N và anh H bị vi phạm nghiêm trọng, mâu thuẫn đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì thế, yêu cầu xin ly hôn của chị Nhung là có căn cứ theo quy định tại khoản 01 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về con chung: Chị N, anh H xác nhận không có và không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Chị N, anh H xác nhận không có và không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Nguyên đơn phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2015;

Căn cứ khoản 01 Điều 35, khoản 01 Điều 39, khoản 04 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ điểm a, khoản 05 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

XỬ:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Lê Bảo N được ly hôn anh Nguyễn Văn H.
- *Về con chung:* Xác nhận chị N, anh H đều thống nhất không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về tài sản chung và nợ chung:* Xác nhận chị N, anh H đều thống nhất không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí dân sự sơ thẩm:* Chị Lê Bảo N phải nộp 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm được đối trừ vào 300.000 đồng dự phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001724 ngày 18/01/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Mỹ Đức, Thành phố Hà Nội.

- *Về quyền kháng cáo:* Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án đối với nguyên đơn, kể từ ngày được giao bản án hoặc bản án được niêm yết đối với bị đơn.

Nơi nhận:

- TAND TP Hà Nội;
- VKSND Mỹ Đức;
- Chi cục THADS Mỹ Đức;
- UBND thị trấn ĐN;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ VA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Mạnh Thắng